

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số:15/2020/HS-ST

Ngày 13 - 5-2020.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Soạn.
2. Ông Phạm Minh Thư.

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thùy Dung - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn X sinh ngày 05/10/1986; Tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Xóm 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 0/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 và bà Đỗ Thị Kh, sinh năm 1954 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 08/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2019 trở về địa phương; tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Y (nay là thị xã Q) tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Q xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đầu thú ngày 17/01/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- Người bị hại :

1/Anh Trần Văn T; sinh năm 1970; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2/Cháu Nguyễn Thùy Nh; sinh ngày 27/5/2004; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nh: Chị Bùi Thị D, sinh năm 1981; trú tại: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1941; Địa chỉ: Xóm 5, xã Li, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2/Anh Trần Văn B, sinh năm 1962; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3/Anh Lê Việt A; sinh năm 1982; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

4/Anh Lê Văn B; sinh năm 1993; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

5/Anh Nguyễn Thanh T; sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

6/Anh Lê Văn Nhu, sinh năm 1969; Địa chỉ: Xóm 5, xã Liên Hòa, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

7/Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955; Địa chỉ: Xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do tức giận việc anh Trần Văn T và anh Lê Văn B cùng trú tại xóm 5, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đến nhà tìm gặp và nói nghi ngờ về việc trộm cắp rượu của anh B, nên khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2019 Nguyễn Văn X đi bộ sang nhà anh T mục đích để tìm đánh. Đến nơi X nhìn thấy trên bề nước nhà anh T có 01 con dao bằng kim loại dài 37,5cm màu đen, X liền cầm lên và đứng đợi trước cửa. Khi anh T đi chơi về, lúc này còn có anh Lê Việt A và anh Nguyễn Thanh T cùng trú tại xóm 5, xã L, thị xã Q đến nhà anh T. X hỏi anh T “tại sao dẫn người vào nhà tao”, anh T trả lời “đm mày tích gì”. X liền cầm dao chém một nhát trúng vào bên trái anh T, anh Việt A và anh T1 can ngăn X. Anh T bỏ chạy vào trong nhà, X tiếp tục cầm dao đuổi theo chém liên tiếp 02 - 03 nhát thì trúng vào đầu, ngực gây thương tích cho anh T. Anh Trần Văn B là anh trai của anh T nghe thấy tiếng cãi, đánh nhau nên chạy đến can ngăn và giật

được dao của X, X liền bỏ đi. Anh T được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế Q. Anh T yêu cầu xử lý nghiêm hành vi của X theo quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo X phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại kết luận giám định số 120 - 2019/GĐTT ngày 29/12/2019 của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh xác định tổn hại sức khỏe của anh Trần Văn T: Hiện tại sức khỏe bị giảm do thương tích theo phương pháp cộng lùi là 13% (mười ba phần trăm). Vết thương vùng đỉnh trái, mồm vai trái và phía trước ngực vị trí giữa đầu trong hai xương đòn do vật cứng có cạnh sắc gây lên.

Vụ thứ hai: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 14/01/2020 X quan sát thấy ông Nguyễn Văn Ch ở xóm 4, xã Liên Hòa, thị xã Q đi tập thể dục không khóa cửa nhà. liền đi vào thấy hai cháu bé trong đó có cháu Nguyễn Thùy Nh, sinh ngày 27/4/2004 đang ngủ say, ở đầu giường ngủ để 01 điện thoại nhãn hiệu “Apple Iphone 6 plus” 16 GB màu trắng. X lết lút lấy chiếc điện thoại này cho vào túi quần đang mặc rồi đi ra. Khi X đang khép cửa chính thì ông Ch đi về nhìn thấy hô “Trộm”, X bèn nhảy qua bờ tường theo đường bụi chuối sát cạnh nhà ông Ch để đi vòng về nhà. Tại nhà, X kiểm tra phía sau trong ốp bọc điện thoại có một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 thẻ sim. Khoảng 15 phút sau ông Ch cùng cháu Nh đến nhà X đòi thì X trả lại toàn bộ tài sản đã trộm cắp cho cháu Nh. Sau đó, cháu Nh đã đến trình báo Công an và giao nộp tài sản bị X trộm cắp.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 06/KL - HĐĐG ngày 21/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, xác định 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu “Apple Iphone 6 plus” 16 GB màu trắng đã qua sử dụng trị giá 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 17/01/2020 X đầu thú, thừa nhận các hành vi phạm tội như trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSQY ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn X về tội: “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét Hội đồng xét xử tuyên: bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS); khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo X từ: 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt từ: 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản”. Tổng cộng hình phạt từ 36 tháng đến 45 tháng tù giam, thời hạn tù kể từ ngày 17/01/2020.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại, dài 37,5 cm có cán gỗ dài 14 cm, lưỡi dao dài 23,5 cm, một cạnh sắc, một cạnh tù, bản rộng 06 cm, màu đen.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của người bị hại anh Trần Văn T và cháu Nguyễn Thùy Nh; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh hiện trường ngày 22/12/2019 và ngày 17/01/2020; Biên bản nhận dạng ngày 17/02/2020 do Công an thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh lập; phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh ngày 29/12/2019; Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Q ngày 21/01/2020, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/12/2019, tại nhà anh Trần Văn T thuộc xóm 5, xã Liên Hòa, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, do nghi ngờ anh T nói bị cáo trộm cắp rượu của anh Lê Văn B nên Nguyễn Văn X đã có hành vi dùng dao chém vào đầu, người anh Trần Văn T, làm anh T tổn hại 13% sức khỏe. Tiếp đến

khoảng 6 giờ 00 phút ngày 14/01/2020, tại xóm 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn X có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “Apple Iphone 6 plus” đã qua sử dụng trị giá 2.250.000đ (*hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) và một tờ tiền mệnh giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) của cháu Nguyễn Thùy N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.450.000đ (*hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Văn X đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, nghi ngờ anh T nói xấu nên bị cáo đã vô cớ dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào vai, đầu và ngực làm tổn hại 13% sức khỏe của anh T điều đó thể hiện tính côn đồ của bị cáo, không chỉ gây thương tích cho anh T mà bị cáo còn tiếp tục thực hiện hành vi “*Trộm cắp tài sản*” của cháu Nguyễn Thùy Nh. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm mới tương xứng đúng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: X là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, lẽ ra bị cáo phải chọn một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc “*Cố ý gây thương tích*” và “*Trộm cắp tài sản*” của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án, ngày 08/8/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2019 trở về địa phương, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục lao vào con đường phạm tội, chưa được xóa án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần tăng nặng trách nhiệm hình sự đối

với bị cáo và căn cứ vào khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của nhiều tội đối với bị cáo.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm, sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người lương thiện. Nhưng dù có chiếu cố giảm nhẹ đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có điều kiện giáo dục cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

[4] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Thương tích của anh T do bị cáo X gây ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên HĐXX không xem xét. Nếu sau này anh T có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đối với tài sản bị cáo trộm cắp của cháu Nguyễn Thùy Nh, Cơ quan điều tra Công an thị xã Q đã trả lại cho cháu Nh và cháu Nh cũng không có yêu cầu gì, nên không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 con dao bằng kim loại dài 37,5cm có cán gỗ dài 14cm lưỡi dao dài 23,5cm bản rộng 06cm màu đen, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn X phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” và tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn X 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tháng 09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/01/2020.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 37,5cm có cán gỗ dài 14cm lưỡi dao dài 23,5cm bản rộng 06cm màu đen đã qua sử dụng. (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Q và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q ngày 31/3/2020).

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc Nguyễn Văn X phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Q;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Điền

